

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 428: Y Báo Và Chánh Báo, Duy Chỉ Là Tướng Do Nhân Duyên Tụ Hợp. Kinh Gọi Là “Thị Danh

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 037)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Y báo và Chánh báo, duy chỉ là tướng do nhân duyên tụ hợp. Kinh gọi là “thị danh”.】

Chư vị phải biết, trong Phật pháp có phương tiện thuyết, có chân thật thuyết; phương tiện thuyết là Tục đế, chân thật thuyết là Chân đế, Phật nương vào Nhị đế để thuyết pháp. Nói lời chân thật, phàm phu chúng ta thường không hiểu được, vì đó không phải là cảnh giới của phàm phu, nhưng nói Tục đế thì chúng ta rất dễ hiểu. Thí dụ như Phật giảng cho chúng ta về mười pháp giới, giảng về lục đạo, những sự thật chân tướng này chúng ta rất dễ hiểu, bởi đó chính là hoàn cảnh hiện tại của chúng ta, rất dễ hiểu! Còn nói về Chân đế, chỗ này giảng là thật, y báo và chánh báo “đương thể tức không, liễu bất khả đắc” (ngay thực thể vốn là không, trọn chẳng thể được), đây là nói sự thật, nhưng chúng ta lại không cách nào lý giải, rất khó tiếp nhận, tuy nhiên đây mới chính là chân tướng sự thật. Tại sao chúng ta không thể tiếp nhận? Vì chúng ta chưa từng thấy qua, cũng chưa từng nghe ai nói đến, tuyệt đối không phải là kinh nghiệm của chúng ta, cho nên rất khó thừa nhận. “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng” (Phàm những gì có tướng, đều là hư vọng), lục đạo là như vậy, mười pháp giới cũng là như vậy, chúng ta lại hỏi tiếp, thế còn Nhất chân pháp giới thì sao? Chúng ta cũng thường nói trong các buổi giảng, Nhất chân pháp giới là chân thật, mười pháp giới là giả tạm, Nhất chân pháp giới là thật; nói “chân” là đối lập với cái “giả” của mười pháp giới mà nói, là nói một cách tương đối, bởi vì có cái giả của mười pháp giới mới hiển lộ được cái chân của Nhất chân pháp giới. Định nghĩa về chân - giả trong Phật pháp, kỳ thực nói ra không khó hiểu. Phật pháp giảng về cái “giả”, phàm hễ thứ gì có sự biến đổi thì đó là giả. Con người có sanh, lão, bệnh, tử, đó là biến hóa, vô thường, đây là giả. Thực vật có

sanh, trụ, diệt; khoáng vật có thành, trụ, hoại, không; có thứ gì mà không đang biến đổi? Sự biến đổi này không phải là biến đổi theo từng năm, biến đổi theo từng tháng, không phải vậy! Mà là biến đổi trong từng sát-na. Con người già đi, không phải là năm sau già hơn năm trước, mà là sát-na sau già hơn sát-na trước, một giây sau già hơn một giây trước, quý vị mới thấy được sự đáng sợ này, đây gọi là giả. Phàm những gì không biến đổi, thì đó chính là chân thật, trong thế gian này những gì chúng ta có thể cảm nhận được, thứ gì là không biến đổi? Hư không không biến đổi; hư không không già đi, nó không biến đổi, không biến đổi thì gọi là thật. Trong Nhất chân pháp giới không có sự biến đổi. Chúng ta đọc “Kinh Vô Lượng Thọ”, con người trong “Kinh Vô Lượng Thọ” không biến đổi, vĩnh viễn không già yếu, họ vĩnh viễn không biến đổi, người không biến đổi, mọi vật chất ở thế giới Tây Phương không biến đổi, hoa thường nở không tàn, tất cả mọi thứ đều thường trụ, đều không biến đổi, đó gọi là Nhất chân pháp giới.

Mười pháp giới là do duyên sanh, chúng ta lại hỏi, Nhất chân pháp giới có phải là do duyên sanh không? Đương nhiên là do duyên sanh. Trong tâm thanh tịnh, chân như tự tánh “nhất pháp bất lập” (một pháp cũng không lập), một pháp cũng không có, cho nên nó cũng là do duyên sanh. Nó là duyên gì? Là cái duyên bất sanh diệt, hiện ra cảnh giới bất sanh diệt. Mười pháp giới tại sao lại có sanh diệt? Bởi vì chúng sanh trong mười pháp giới, bao gồm cả chư Phật trong mười pháp giới, chư vị cần phải biết, trong mười pháp giới, Tạng giáo Phật, Thông giáo Phật chưa kiến tánh, Biệt giáo Phật vẫn còn thoái chuyển. Biệt giáo Phật chỉ tương đương với Bồ Tát Nhị Hạnh vị của Viên giáo. Sơ địa của Biệt giáo, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, tương đương với Sơ Trụ của Viên giáo; Đẳng giác Bồ Tát của Biệt giáo, tương đương với Bồ Tát Sơ Hạnh vị; Phật quả của Biệt giáo, tương đương với Bồ Tát Nhị Hạnh vị. Chúng ta từng đọc trong Đại kinh, Bát địa Bồ Tát mới không thoái chuyển, Bát động địa, còn từ Thất địa trở về trước đều có thoái chuyển. Phật của mười pháp giới, vẫn chưa rốt ráo! Cho dù là Phật quả của Biệt giáo, vẫn sẽ thoái chuyển, vẫn có tiến có thoái. Do đó có thể thấy, họ vẫn đang dùng cái tâm sanh diệt, cho nên cảnh giới này là tướng sanh diệt. Trong Nhất chân pháp giới, họ dùng tâm bất sanh diệt, vì vậy tướng mà họ hiện ra sẽ không sanh diệt. Cho nên, hiện tượng của Nhất chân pháp giới và mười pháp giới, thấy đều là pháp do nhân duyên sanh ra. Phần trước đã giảng, nhân duyên quả báo mảy may không sai chạy, điều này cũng áp dụng cho cả Nhất chân pháp giới. Nhân của Nhất chân

pháp giới là dùng cái tâm bất sanh diệt, chân tâm ly niệm, niệm là vọng niệm, niệm chính là sanh diệt, ly niệm là lìa xa sanh diệt, lìa xa sanh diệt thì hiển hiện ra chính là bất sanh bất diệt, là hiện tiền như vậy đó.

Thâm nghĩa của hai đoạn văn này, là Thế Tôn dạy chúng ta từ trong đó mà thể hội, mà lĩnh ngộ tự tánh, tự tánh đích thực là “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt” (đường ngôn ngữ dứt, chỗ tâm hành diệt), ngôn ngữ không thể nói ra được! Phạm vi của ngôn ngữ là có hạn, có rất nhiều thứ không có cách nào dùng ngôn ngữ để diễn đạt, cho nên năng lực của ngôn ngữ rất có hạn. Năng lực tư duy, năng lực thể hội của chúng ta, so với ngôn ngữ thì mở rộng ra hơn rất nhiều rất nhiều, nhưng dẫu cho tư duy, thể hội đó có lớn hơn rất nhiều thì vẫn có giới hạn, giới hạn nằm ở đâu? Nằm ở A-lại-da thức, nó không có cách nào vượt qua A-lại-da thức. Phàm những gì có thể tư duy, có thể tưởng tượng, có thể thể hội, có thể lĩnh hội, đều nằm trong phạm vi của A-lại-da thức; nói cách khác, đều nằm trong phạm vi của mười pháp giới, A-lại-da thức chính là mười pháp giới. Dem cái niệm cực kỳ vi tế này buông xuống, không cần nữa, dứt bật đi, thì sẽ đột phá được; ngôn ngữ tâm hành đột phá rồi, đột phá rồi thì mới chân chánh chứng đắc Nhất chân pháp giới. Do đó có thể thấy, chúng ta dùng tư tưởng, dùng tư duy mà muốn hiểu được ý nghĩa chân thật của kinh Đại thừa, thì không có đạo lý này, là điều không thể nào. Kinh Đại thừa là từ trong chỗ “tâm hành xứ diệt” của Thế Tôn lưu xuất ra, chúng ta dùng tư duy tưởng tượng, làm sao có thể nghĩ ra được? Nguồn gốc vốn không giống nhau. Quý vị nếu muốn giải đắc Như Lai chân thật nghĩa (hiểu được nghĩa chân thật của Như Lai), thì chính là “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, ý nghĩa chân thật của Như Lai sẽ hiển hiện một cách viên mãn ở ngay trước mặt quý vị. Vừa rơi vào tư duy là liền biến chất, là sai ngay.

Chư vị nếu như thể hội được đạo lý này, hơi hiểu rõ một chút sự thật này, quý vị mới biết phương pháp dạy học của cổ nhân là có đạo lý. Cổ nhân dạy quý vị điều gì? Một môn thâm nhập (nhất môn thâm nhập). Dạy quý vị đừng dùng ngôn ngữ, đừng dùng tư duy, từ sáng đến tối giao cho quý vị một cuốn kinh để niệm, cứ lảo thật mà niệm, đừng suy nghĩ ý nghĩa gì cả, không có ý nghĩa gì cả, trong cái vô niệm đó mới hiển lộ chân nghĩa! Hễ khởi lên ý nghĩa, thì là giả, là ý nghĩa hư giả, không phải là thật. Chân nghĩa chính là Bát nhã vô tri, đó gọi là Căn bản trí; chỉ cần quý vị đạt được Căn bản trí, khi khởi tác dụng thì sẽ không gì là không biết. Chúng ta nhìn thấy trong “Lục Tổ Đàn Kinh” của Thiền tông, những gì Huệ Năng đạt được chính là Căn bản trí, cho nên khi ngài khởi tác

dụng thì không gì là không biết. Bất luận quý vị hỏi ngài điều gì, kinh luận của tám đại tông phái Đại thừa hay Tiểu thừa, tùy tiện đem ra một bộ để hỏi ngài, ngài không biết chữ, ngài cũng chưa từng học qua, ngài sẽ bảo quý vị, hãy đọc cho tôi nghe, quý vị đọc xong ngài liền giảng cho quý vị nghe, ngài đều hiểu hết. Ngài vừa nhìn là hiểu, vừa nghe là hiểu, vừa tiếp xúc liền hiểu. Vì sao vậy? Bởi vì ngài đắc được Căn bản trí, ngài đắc được cái Bát nhã vô tri, cho nên khi khởi tác dụng thì vô sở bất tri. Chư vị nếu như có thể thấu triệt tường tận sự thật này, quý vị mới có thể tiếp nhận phương pháp dạy học đó của Cổ đại đức, quý vị mới có thể đạt được thọ dụng. Chứ sẽ không hiểu lầm về “quảng học đa văn”, Phật trong kinh đã giảng không ít về “quảng học đa văn”, trong Tứ Hoằng Thệ Nguyên có “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”; Phật có giảng sai không? Phật không giảng sai, là chúng ta nghe sai, chúng ta hiểu lầm, chúng ta không biết được ý của Phật, nên đã “y văn giải nghĩa”. Y văn giải nghĩa rất đáng sợ, nhà Phật thường nói, “y văn giải nghĩa, tam thế Phật oán”, chư Phật quá khư, hiện tại, vị lai nhìn thấy quý vị như vậy đều sẽ kêu oan uổng, quý vị đã giải thích sai ý của Phật rồi. Pháp môn vô lượng thệ nguyện học, đâu cần phải học cơ chứ, vừa tiếp xúc liền thông đạt, đó chính là học. “Đàn Kinh” thật sự rất xuất sắc! “Đàn Kinh” mang lại cho chúng ta sự khai thị rất lớn. Bởi vì đây là do người Trung Quốc nói, người Trung Quốc viết, chúng ta đọc lên cảm thấy đặc biệt thân thiết, từng câu từng chữ bên trong hoàn toàn tương ưng với kinh Đại thừa, kinh Nhất thừa, đích thực là một bộ kinh điển vô cùng xuất sắc. Quảng học đa văn, là vừa tiếp xúc, vừa nhìn thấy, vừa nghe thấy, liền triệt để thấu tỏ, đó chính là 53 lần tham học (Ngũ thập tam tham) trong “Kinh Hoa Nghiêm”. Tham học, chính là điều mà người hiện đại chúng ta gọi là tham quan khảo sát, bây giờ dùng từ tham quan khảo sát, trong “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là 53 lần tham, chữ “tham” đó chính là tham quan, chính là ý nghĩa khảo sát, ý nghĩa tham quan khảo sát, trong kinh gọi là tham, bây giờ thì dùng danh từ này, quý vị phải hiểu. Mục đích đều là để giúp quý vị kiến tánh, không có gì khác. Phải biết rằng y báo và chánh báo, chính là thân tâm và thế giới, duy chỉ là tướng do nhân duyên tụ hợp, ngoài đó ra, không còn vật gì khác; trong kinh giảng “thị danh”, thị danh chính là chỉ ý nghĩa này.